

Số: 09/2025/QĐST-HNGĐ

Phú Thọ, ngày 08 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 201/2025/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Anh Hà Đức H, sinh năm 1985

Địa chỉ: Khu Đình Thổ Khối, xã Minh Tân, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.
(nay là
khu Đình Thổ Khối, xã Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ).

Bị đơn: Chị Trần Thị B, sinh năm 1985

Địa chỉ: Khu Đình Thổ Khối, xã Minh Tân, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.
(nay là
khu Đình Thổ Khối, xã Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ).

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào Khoản 7 Điều 26; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hà Đức H và chị Trần Thị Bình.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Anh Hà Đức H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Hà Trần Gia H1, sinh ngày 01/8/2012 kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Trần Thị B trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hà Trần Gia H2,

sinh ngày 31/10/2014 kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Anh Hà Đức H và chị Trần Thị B có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được ngăn cản cản trở.

Về tài sản chung; Nghĩa vụ chung về tài sản; Công sức: Anh Hà Đức H và

chị Trần Thị B thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Hà Đức H tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005171 ngày 27/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 6, tỉnh Phú Thọ). Anh Hà Đức H được hoàn lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 6 – Phú Thọ;
- Phòng THADS khu vực 6 – Phú Thọ;
- UBND xã C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hà Tiến Nghị

